**KHUNG MA TRẬN ĐỀ**

**KIỂM TRA GIỮA KỲ II**

**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 7**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| ***Nhận biết*** | ***Thông hiểu*** | ***Vận dụng*** | ***Vận dụng cao*** |
| **Phân môn Địa lí** | | | | | | |
| 1 | **Châu Phi**  **(1,0 - 1,5đ)** | - Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên  - Khái quát về Cộng hoà Nam Phi |  |  | 1TL\*  (1,0 đ) | 1TL\*  (0,5đ) |
| 2 | **Châu Mĩ**  **( 3,5-4,0 đ)** | - Vị trí địa lí, phạm vi châu Mĩ  - Phát kiến ra châu Mĩ  - Đặc điểm tự nhiên, dân cư, xã hội của các khu vực Bắc Mĩ  - Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở các khu vực Bắc Mĩ | 8TN (2,0 đ) | 1TL\* (1,5đ) |  | 1TL\*  (0,5đ) |
| Số câu/ loại câu | | | 8 câu TNKQ | 1 câu TL | 1 câu TL | 1 câu TL |
| ***Tỉ lệ %***  ***(50%=5,0 điểm)*** | | | ***20%***  ***(2,0 điểm)*** | ***15%***  ***(1,5 điểm)*** | ***10%***  ***(1,0 điểm)*** | ***5%***  ***(0,5 điểm)*** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II**

**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| ***Nhận biết*** | ***Thông hiểu*** | ***Vận dụng*** | ***Vận dụng cao*** |
| **Phân môn Địa lí** | | | | | | | |
| 1 | **Châu Phi**  **(0,5- 1,5đ)** | – Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên  – Khái quát về Cộng hoà Nam Phi | **Vận dụng**  - Trình bày được cách thức người dân châu Phi khai thác thiên nhiên ở các môi trường khác nhau. |  |  | 1TL\*  (1,0 đ) |  |
| **Vận dụng cao**  - Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày được một số sự kiện lịch sử về Cộng hoà Nam Phi trong mấy thập niên gần đây. |  |  |  | 1TL\*  (0,5đ) |
| 2 | **Châu Mĩ**  **( 3,5-4,5 điểm)** | – Vị trí địa lí, phạm vi châu Mĩ  – Phát kiến ra châu Mĩ  – Đặc điểm tự nhiên, dân cư, xã hội của các khu vực Bắc Mĩ  – Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở các khu vực Bắc Mĩ | **Nhận biết**  - Trình bày khái quát về vị trí địa lí, phạm vi châu Mĩ.  - Xác định được một số trung tâm kinh tế quan trọng ở Bắc Mĩ.  - Xác định được sự phân bố các dạng địa hình ở Bắc Mĩ. | 8TN (2,0 đ) |  |  |  |
| **Thông hiểu**  - Trình bày được một trong những đặc điểm của tự nhiên: sự phân hoá của địa hình, khí hậu; sông, hồ; các đới thiên nhiên ở Bắc Mĩ.  - Phân tích được một trong những vấn đề dân cư, xã hội: vấn đề nhập cư và chủng tộc, vấn đề đô thị hoá ở Bắc Mĩ. |  | 1TL\* (1,5đ) |  |  |
| **Vận dụng cao**  - Phân tích được ảnh hưởng của dãy Cooc-đi-e đến sự phân hóa khí hậu và cảnh quan của khu vực Bắc Mĩ. |  |  |  | 1TL\*  (0,5đ) |
| Số câu/ loại câu | | |  | 8 câu TNKQ | 1 câu TL | 1 câu TL | 1 câu TL |
| ***Tỉ lệ %***  ***(50%=5,0 điểm)*** | | |  | ***20%***  ***(2,0 điểm)*** | ***15%***  ***(1,5 điểm)*** | ***10%***  ***(1,0 điểm)*** | ***5%***  ***(0,5 điểm)*** |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT**  *Đề gồm 01 trang* | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2022- 2023**  **MÔN: LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ 7 (PHÂN MÔN ĐỊA LÍ)**  ***Thời gian làm bài: 45 phút, không kể thời gian phát đề*** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)**

**Câu 1:** Châu Mĩ **không** tiếp giáp với đại dương nào?

**A.** Ấn Độ Dương. **B.** Đại Tây Dương. **C.** Bắc Băng Dương. **D.** Thái Bình Dương.

**Câu 2:** Châu Mĩ có diện tích khoảng bao nhiêu km2?

**A.** 41 triệu km2. **B.** 42 triệu km2. **C.** 43 triệu km2. **D.** 44 triệu km2.

**Câu 3:** Châu Mĩ nằm hoàn toàn ở

**A.** nửa cầu Bắc. **B.** nửa cầu Nam. **C.** nửa cầu Đông.  **D.** nửa cầu Tây.

**Câu 4:** Châu Mĩ có diện tích lớn thứ mấy trên thế giới?

**A.** 1. **B.** 2. **C.** 3.  **D.** 4.

**Câu 5:** Dạng địa hình nào sau đây nằm ở phía tây của Bắc Mĩ?

**A.** Đồng bằng Trung Tâm. **B.** Đồng bằng Lớn. **C.** Miền núi Cooc-đi-e. **D.** Dãy núi A-pa-lat.

**Câu 6:** Các đô thị lớn ở Bắc Mĩ tập trung chủ yếu ở khu vực nào sau đây?

**A.** Ven Đại Tây Dương. **B.** Miền núi Cooc-đi-e. **C.** Phía bắc Ca-na-đa. **D.** Ven Thái Bình Dương.

**Câu 7:** Đô thị nào sau đây thuộc khu vực Bắc Mĩ?

**A.** Tô-ky-ô. **B.** Luân Đôn. **C.** Niu I-ooc.  **D.** Pa-ri.

**Câu 8.** Kênh đào Pa-na-ma nối hai đại dương nào sau đây?

**A.** Thái Bình Dương và Đại Tây Dương. **B.** Đại Tây Dương và Ấn Độ Dương.

**C.** Bắc Băng Dương và Thái Bình Dương. **D.** Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương.

**II. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)**

**Câu 1 (1,5 điểm)**

Nêu sự khác biệt về đặc điểm các khu vực địa hình của Bắc Mĩ.

**Câu 2 (1,5 điểm)**

a. Trình bày cách thức người dân Châu Phi khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở môi trường hoang mạc.

b.Phân tích ảnh hưởng của miền núi Cooc-đi-e đến sự phân hóa khí hậu của Bắc Mĩ.

----------- HẾT ----------

*Họ tên học sinh……………………………….số báo danh…………………*

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT** | **HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2022-2023**  **MÔN: PHÂN MÔN ĐỊA LÍ 7** |

**I. TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm):** Chọn đúng mỗi câu được 0,25 điểm.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án** | A | B | D | B | C | A | C | D |

**II. TỰ LUẬN (3,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1**  **(1,5 điểm)** | **Nêu sự khác biệt về đặc điểm các khu vực địa hình của Bắc Mĩ.** | **1,5** |
| |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | **Miền núi Cooc-đi-e** | **Miền đồng bằng** | **Dãy Apalat** | | Vị trí | Phía tây | Ở giữa | Phía đông | | Độ cao trung bình | 3000 - 4000m | 200 - 500m | Phần bắc 400 - 500m  Phần nam 1000 - 1500m | | Hướng núi | bắc - nam | bắc - nam | đông bắc - tây nam | | 1,5 |
| **Câu 2 (1,5 điểm)** | **a. Trình bày cách thức người dân Châu Phi khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở môi trường hoang mạc.** | **1,0** |
| - Sử dụng nguồn nước lộ ra trong các ốc đảo để trồng cây ăn quả và cây lương thực; chăn nuôi theo hình thức du mục.  - Vận chuyển hàng hóa và buôn bán xuyên các ốc đảo  - Áp dụng tiến bộ KHKT, kĩ thuật khoan sâu để khai thác khoáng sản và nguồn nước ngầm.  - Phát triển hoạt động du lịch trong các hoang mạc. | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **b. Phân tích ảnh hưởng của miền núi Cooc-đi-e đến sự phân hóa khí hậu của Bắc Mĩ.** | **0,5** |
| - Do ảnh hưởng của địa hình, khí hậu Bắc Mĩ có sự phân hóa theo chiều đông-tây và theo độ cao.  - Các khu vực ven biển có khí hậu điều hòa, mưa nhiều, càng vào sâu trong lục địa biên độ nhiệt năm càng lớn, mưa ít hơn, khí hậu khô hạn hơn. | 0,25  0,25 |

**---Hết---**